

Bản án số: 272/2018/DS-PT

Ngày: 09/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huyền Cường;

Ông Nguyễn Hải Thanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hoài, Thư ký
Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Minh Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 125/2017/TLPT-DS ngày 28 tháng 12 năm 2017 về việc “Tranh chấp đòi tài sản” do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2016/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3905/2018/QĐ-PT ngày 22 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Trần Thị N**, sinh năm 1970; địa chỉ: 4/176 P, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: **Chị Trần Thị Kim P**, sinh năm 1972; địa chỉ: 11/96 N, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vũ Mạnh H (chồng chị N), sinh năm 1968; trú tại: Liên bang Nga.

- Chị Nguyễn Thị Mai P, sinh năm 1974; địa chỉ: 103 P, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/12/2015 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Trần Thị N trình bày: Quan hệ giữa chị và chị Trần Thị Kim P là bạn bè. Từ chỗ chị em thân nhau nên vào ngày 10/4/2014 chị có cho chị P vay 430.000.000 đồng không có lãi và chị P đã trả dần, còn nợ lại 245.000.000 đồng.

Chị P nói vay để xin việc cho con, nên chị không yêu cầu ghi giấy biên nhận. Tiếp đến ngày 15/7/2014, chị P lại hỏi vay tiếp 400.000.000 đồng nói là để trả nốt tiền mua ngôi nhà chị P đang ở tại 3/96 N, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định. Chị lại cho vay tiếp và chị nghĩ là chỗ bạn bè thân thiết nên vẫn không yêu cầu viết giấy biên nhận. Tuy nhiên, khi đưa tiền cho chị P có mặt chị Trần Thị Bích H, trú tại 37 N, phường N, thành phố N và anh Dương Thanh B, trú tại 9E/20 H, thành phố N là 2 người đi cùng chị chứng kiến việc chị giao tiền cho chị P tại quán cà phê Cát Tường. Đến ngày 20/9/2014, chị P lại nhờ chị vay hộ 200.000.000 đồng nói là để mở xưởng gò hàn cho chồng bên Đồ Quan, chị lại tiếp tục cho vay không ghi giấy biên nhận nhưng có sự làm chứng của chị Lê Thị H, là người bán hàng tại quầy gần quầy hàng của chị tại Chợ Rồng, vì hôm đó chị bận đi Hà Nội khám bệnh nên nhờ chị H đưa cho chị P. Tất cả những lần vay trên chị P đều hứa sau 2 tháng sẽ hoàn trả cho chị. Hết 2 tháng đúng hạn chị đòi tiền chị P để lấy tiền trả tiền hàng thì chị P bảo chị cho vay tiếp 130.000.000 đồng để chị P rút số đỏ tại Ngân hàng ra để làm thủ tục thế chấp vay số tiền nhiều hơn mới có tiền trả được nợ cho chị. Lần này, chị thấy nghi ngờ, vì những lần trước chị không yêu cầu viết giấy biên nhận, nên lần này chị đã nhờ chị Nguyễn Thị Mai H, trú tại 24/14 T, thành phố N đứng tên cho vay và yêu cầu chị P viết thành giấy nhận cọc bán ngôi nhà 3/96 N, phường N, thành phố N. Sau khi vay tiền và thế chấp nhà vay tiền, chị P không trả tiền cho chị như đã hứa, chị đã đến nhà đòi rất nhiều lần, chị P không trả mà bảo anh Trần Ngọc T là chồng chị P đến nhà chị khất nợ. Thấy hành vi của vợ chồng chị P không bình thường chị đã đặt máy ghi âm cuộc nói chuyện của chị và anh T. Trong khi nói chuyện anh T hứa sẽ trả dần từng khoản vay. Đầu tiên là khoản 245.000.000 đồng. Nhưng sau đó anh T không trả tiền cho chị như đã hứa. Sau rất nhiều lần chị đến nhà chị P đòi tiền có sự chứng kiến của anh Đỗ Văn H trú tại 207 Hàn Thuyên. Việc chị đòi nợ chị P tổng số tiền là 880.000.000 đồng trước mặt anh H, anh T (chồng chị P) có hứa trả dần cho chị số tiền chị P đã vay. Nay, chị đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị P trả cho chị số tiền 880.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn là chị Trần Thị Kim P không chấp nhận viết bản tự khai, không nhất trí để Tòa án lấy lời khai, trong các buổi đối chất, hòa giải chị P trình bày: Khoản 130.000.000 đồng chị đã nhận của chị Nguyễn Thị Mai H là tiền vay, nhưng chị H đã yêu cầu chị phải viết giấy nhận cọc bán nhà. Chị xác nhận giấy đó do chính tay chị viết và ký, nhưng chị đã trả chị H vào tháng 1/2014, nếu chị H cho rằng chị chưa trả thì chị H phải đứng ra khởi kiện chị bằng vụ án khác. Chị không nhất trí giải quyết món nợ 130.000.000 đồng trong vụ án này, hoặc chị H uỷ quyền cho chị N thì phải có đầy đủ giấy tờ pháp lý thì chị mới làm việc về món nợ 130.000.000 đồng. Việc

chị H hỏi chị đã trả rồi thì trả cho ai, chị không trình bày tại các buổi đối chất, hòa giải, mà chị chỉ trình bày tại phiên tòa. Còn các khoản khác chị không vay, không nợ chị N, nếu chị N đưa ra được bằng chứng xác thực chị sẽ trả không thiếu một nghìn.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Vũ Mạnh H (chồng chị N) hiện đang ở Liên bang Nga nên không thể có mặt tham gia tố tụng, anh H gửi đơn trình bày là anh không được biết về việc vay nợ giữa chị P và chị N, số tiền cho vay là tiền hàng của chị N, anh không liên quan gì.

Tại bản tự khai ngày 22/12/2015 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án chị Nguyễn Thị Mai H trình bày: Vào ngày 28/12/2013 chị Trần Thị N có nhờ chị thay mặt chị N cho chị P vay số tiền 130.000.000 đồng, vì 2 chị là bạn thân nên chị N không muốn đưa tiền cho chị P mà lại yêu cầu viết giấy. Vì cẩn thận chị đã đề nghị chị P viết giấy nhận cọc bán căn nhà của chị P cho chị. Chị khẳng định toàn bộ số tiền 130.000.000 đồng là của chị N đưa cho chị và từ khi chị P nhận tiền từ chị, chưa khi nào chị P trả cho chị khoản tiền 130.000.000 đồng. Nay chị xác nhận chị không có quyền lợi gì, nếu căn cứ giấy tờ mà buộc chị P trả tiền cho chị thì chị cũng tự nguyện ủy quyền cho chị N nhận toàn bộ số tiền thu được từ vụ án.

Ngày 21/9/2016, chị Trần Thị N có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, trước mặt trong vụ án này chị chỉ đề nghị Tòa giải quyết buộc chị P trả cho chị khoản nợ 130.000.000 đồng vì chứng cứ đã rõ ràng, có bút tích do chính chị P viết, chị xin rút yêu cầu khởi kiện đối với các khoản nợ khác để chị thu thập thêm chứng cứ và sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2016/DS-ST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã áp dụng Điều 256; khoản 4 Điều 474; khoản 1 Điều 477 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh quy định về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 17 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị N kiện đòi tài sản đối với chị Trần Thị Kim P;

2. Buộc chị Trần Thị Kim P có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị N số tiền 130.000.000 đồng;

3. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Mai H không đòi hỏi bất cứ quyền lợi gì mà ủy quyền cho chị Trần Thị N nhận toàn bộ số tiền thu được từ vụ án;

4. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị N sau khi nhận được khoản tiền 130.000.000 đồng từ chị P sẽ nhập vào khối tài sản chung vợ chồng với anh Vũ Mạnh H;

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 06/10/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định ra Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 08/QĐ-SCBCBA với nội dung: *“Sau dòng thứ 12 từ trên xuống, trang 6 của bản án bổ sung thêm nội dung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu đòi các khoản nợ khác của chị N trong vụ án này, tuyên trả lại các tài liệu chứng cứ về mối quan hệ đòi các khoản nợ khác kèm theo cho chị N, nếu chị N có yêu cầu;”*.

Ngày 10/10/2016, chị Trần Thị Kim P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người kháng cáo (bị đơn) giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại đơn khởi kiện ngày 03/12/2015, chị Trần Thị N đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Trần Thị Kim P phải trả 880 triệu đồng tiền vay, trong đó có khoản 130 triệu đồng theo “Giấy đặt cọc bán nhà” ngày 28/12/2013 giữa chị Trần Thị Kim P và chị Nguyễn Thị Mai H. Còn lại 750 triệu đồng chị N không có giấy tờ chứng minh và chị N đã rút yêu cầu khởi kiện nên cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết là đúng.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn, chị P cho rằng chị không vay 130 triệu đồng của chị N, còn 130 triệu đồng đặt cọc chị thừa nhận và đã trả cho chị H nhưng không viết giấy biên nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị N, chị H thống nhất xác định khoản tiền 130 triệu đồng là tiền của chị N đưa cho chị H để chị H giao cho chị P. Tuy nhiên, khi khởi kiện, chị H không có đơn khởi kiện nên Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý đơn khởi kiện của chị N là không đúng vì chị N không có quyền khởi kiện đòi 130 triệu đồng đứng tên chị H giao cho chị P. Do đó cần phải hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự vì Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án trong khi chị P không có quyền khởi kiện.

Giành quyền khởi kiện cho chị H đối với số tiền 130 triệu đồng ở một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 4 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 311 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử:

1 - Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2016/DS-ST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định và đình chỉ giải quyết vụ án.

2 - Giành quyền khởi kiện cho chị Nguyễn Thị Mai H đối với số tiền 130.000.000 đồng đã giao cho chị Trần Thị Kim P bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

3 - Về án phí:

* Áp dụng khoản 3 Điều 18; khoản 2 Điều 29 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Hoàn trả chị Trần Thị N 10.000.000 đồng (mười triệu đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 02591 ngày 07/12/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

- Hoàn trả chị Trần Thị Kim P 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 08595 ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hải Thanh Nguyễn Huyền Cường

Vũ Mạnh Hùng

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục T.H.A dân sự tỉnh Nam Định;
- Các đ- ơng sự (theo địa chỉ);
- Người liên quan (theo đ/c);
- L- u HS, PHCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Mạnh Hùng

